TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 01 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng
Ông Dương Đức Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 2002 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Phạm Minh C, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn ngày 16/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Minh C chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng với nhau, thường xuyên cự cãi xô sát, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng một năm rưỡi nay. Hiện mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Tú V, sinh ngày 16/7/2021. Hiện tại bà đang nuôi cháu V. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phạm Minh C vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông C và bà H.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Minh C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C được xác lập hợp pháp, thể hiện là hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống giữa bà H và ông C có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng với nhau, thường xuyên cự cãi xô sát, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng một năm rưỡi nay là thực tế có xảy ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay với thời gian dài mà hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả, do ông C không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà H. Hiện tại quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông C là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà H và ông C có 01 con chung tên Phạm Tú V, sinh ngày 16/7/2021. Cháu V hiện tại chưa được 36 tháng tuổi, bà H đang nuôi cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, do đó giao cháu V cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu V mà không ai được cản trở. Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà H xác định giữa bà và ông C không có tài sản chung, không ai yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 16/5/2023, bà H nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Ông C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Minh C.

Về con chung: Giao cháu Phạm Tú V, sinh ngày 16/7/2021 cho bà Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Phạm Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Phạm Tú V mà không ai được cản trở.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 15/6/2023, bà Nguyễn Thị H nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011182 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Minh C vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- UBND xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Việt